CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY
73/17 Phan Chu Trinh – P9 – Đà Lạt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 01 tháng 04 năm 2020

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
CAO NƯỚC ATISO - SÂM
TCCS: 89/NGOCDUY/2020

Tên Công ty: **CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY**

Địa chỉ: Số 73/17 Phan Chu Trinh – Phường 9 – Tp. Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.549284 – 02633.991985

Fax: 02633.828421

Email: ngocduydalat@yahoo.com

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 5800466303-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀ NGỌC DUY
TP. ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

PHẠM NGUYỄN NGỌC DUY

CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY
73/17 Phan Chu Trinh – P9 – Đà Lạt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 01 tháng 04 năm 2020

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
CAO NƯỚC ATISO - SÂM
TCCS: 89/NGOCDUY/2020

Tên Công ty: **CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY**

Địa chỉ: Số 73/17 Phan Chu Trinh – Phường 9 – Tp. Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.549284 – 02633.991985

Fax: 02633.828421

Email: ngocduydalat@yahoo.com

GIÁM ĐỐC



PHẠM NGUYỄN NGỌC DUY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 89/NGOCDUY/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY

Địa chỉ: Số 73/17 Phan Chu Trinh – Phường 9 – Thành phố Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633 549284 Fax: 02633 828421

Mã số doanh nghiệp: 5800466303

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: CBT10/2016/NNPTNT-LĐ, Ngày cấp: 31/10/2016, Nơi cấp: Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **CAO NƯỚC ATISO - SÂM**

2.Thành phần cấu tạo: atiso, cỏ ngọt, sâm đỏ, đương quy, đẳng sâm, linh chi, nước.

3.Thời hạn sử dụng: 24 tháng tính từ ngày sản xuất.

4. Chất liệu bao bì và Quy cách đóng gói:

+ Chất liệu bao: Tuýp (ống) nhựa và hộp giấy chuyên dùng trong bao gói thực phẩm.

+ Quy cách đóng gói: Cao nước Atiso & Sâm được đóng với thể tích thực.

10 ml/ống ; 100 ml/hộp (hộp 10 ống) và các thể tích thực khác tùy theo yêu cầu của khách hàng.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn **QCVN 6-2:2010/BYT.**

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

- Thông tư số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về việc hợp nhất Thông tư hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm.

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 04 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

S.Đ.K.K.D: 5800466303 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀ NGỌC DUY
TP. ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

Phạm Nguyễn Ngọc Duy

TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT

YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng lỏng, đồng nhất
2	Màu sắc của nước pha	Màu nâu đen
3	Mùi	Thơm đặc trưng của Cao nước Atiso và sâm.
4	Vị	Có vị ngọt, dễ uống

2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Áp dụng thông tư số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về việc hợp nhất Thông tư hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm và tiêu chuẩn cơ sở.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng đường tổng	%	2 – 5
2	Hàm lượng tro không tan trong acid, không lớn hơn	%	1
3	Phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước	Định danh	Tự nhiên
4	Hàm lượng chất khô hòa tan, không lớn hơn	%	5
5	Hàm lượng nước, không nhỏ hơn	%	85

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn **QCVN 6-2:2010/BYT.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10^2
2	Total Coliform	CFU/ml	10
3	Cl. pefringens	CFU/ml	Không được có
4	Tổng số nấm men-nấm mốc	CFU/ml	10
5	S.aureus	CFU/ml	Không được có
6	E. Coli	CFU/ml	Không được có
7	Streptococci faecal	CFU/ml	Không được có
8	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	Không được có

64. Hàm lượng kim loại nặng: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn **QCVN 6-2:2010/BYT.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	0,05

5. Hàm lượng hóa chất không mong muốn (hóa chất bảo vệ thực vật): Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 04 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

S.Đ.K.K.D:5800486303-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀ NGỌC DUY
TP.ĐÀ LẠT - T.LÂM ĐỒNG

Phạm Nguyễn Ngọc Duy

NHÃN DỰ THẢO

CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY

CAO NƯỚC ATISO - SÂM

- Địa chỉ: Số 73/17, đường Phan Chu Trinh, Phường 9, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

- Điện thoại : 0263.3549.284 - 0263.3991985

- Thành phần cấu tạo: atiso, cỏ ngọt, sâm đỏ, đương quy, đẳng sâm, linh chi, nước.

- Ngày sản xuất……..Thời hạn sử dụng: 24 tháng tính từ ngày sản xuất.

- Số : 89/NGOCDUY/2020

- Hướng dẫn sử dụng: Cao nước Atiso & Sâm dùng tiện hơn khi pha với nước hay uống trực tiếp. Uống trước hoặc sau bữa ăn.

- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.

- Thông tin cảnh báo an toàn, vệ sinh: Không sử dụng khi sản phẩm có hiện tượng nấm mốc, có mùi lạ.

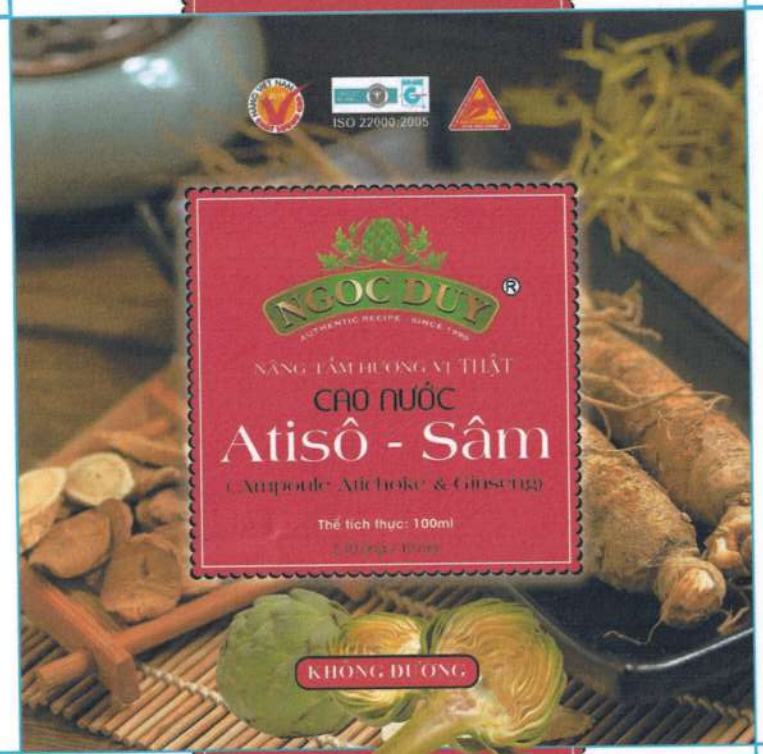
- Thể tích thực: 100 ml (10 ống x 10 ml)/hộp, …

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

S.Đ.K.K.D:5800466303-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀ NGỌC DUY
TP.ĐÀ LẠT - T.LÂM ĐỒNG

PHẠM NGUYỄN NGỌC DUY

CAO NƯỚC
Atisô - Sâm
(Ampoule Artichoke & Ginseng)



CAO NƯỚC
Atisô - Sâm
(Ampoule Artichoke & Ginseng)

NGỌC DUY
AUTHENTIC RECIPE - SINCE 1990
Atisô - Sâm
giúp tăng khả năng miễn dịch!

Atisô - Sâm
giúp tăng khả năng miễn dịch!

THÀNH PHẦN: atisô, cỏ ngọt, sâm dứ, đương quy, đảng sâm, linh

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Uống thay nước giải khát.
Các nước atisô sâm dùng tiện lợi hơn khi pha với nước hay uống trực tiếp hoặc pha với rượu tuỳ thích. Uống trước hoặc sau bữa ăn.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.

Thông tin cảnh báo an toàn, vệ sinh :
Không sử dụng khi sản phẩm có hiện tượng nấm mốc, có mùi lạ.

ĐKKD: 5800466303
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU ĐỘC QUYỀN HÀNG HÓA SỐ: 207083
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
TC ISO 22000:2005 FSMS 0317 005086

SỐ CB: 89/NGOCDUY/2020
SỐ CBPHQĐATTP: 2409/2018/YTLĐ-XNCB

Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY
73/17 Phan Chu Trinh - Phường 9 - Tp. Đà Lạt
Điện thoại: 0263.3549284 - Fax: 0263.3828421

Showroom:
(đã Tổng Bạt Hổ, Phường 1 - Tp. Đà Lạt, Việt Nam)
Điện thoại: 02633.822293
Website: ngocduyatiso.com
Email: info@ngocduyatiso.net

Thời hạn sử dụng: 24 tháng tính từ ngày sản xuất

5800466303-C.T.T.N.H.H ★ S.Đ.K.K.D.S
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀ NGỌC DUY

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH
CATech
Center of Analytical Techniques

VIỆN NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH
Địa chỉ: Số 01, Nguyên Tử Lực, P.8, TP. Đà Lạt
Tel: 0263 3552584/3552365; Fax: 0263 3821107

BẢN SAO
ilac-MRA
BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM
VILAS 519

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số 200325/1/0206-05

1 Đơn vị (người) gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY**
2 Địa chỉ : Số 73/17, Phan Chu Trinh, Đà Lạt, Lâm Đồng
3 Tên mẫu/kí hiệu mẫu : **Cao nước Atisô - Sâm**
4 Khối lượng mẫu : 0,10 L 5. Số lượng: 01
6 Mô tả mẫu :
7 Ngày nhận mẫu : 25/3/2020 8. Ngày trả kết quả : 03/4/2020
9 Kết quả thử nghiệm : Tính trên trọng lượng thực tế

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Hàm lượng	Phương pháp thử
1	Đường tổng	%	2,4	TCVN 378 : 1986
2	Tro không tan trong acid	%	<0,10	TCVN 5612 : 2007
3	Chất khô hòa tan	%	2,79	TCVN 5610 : 1991
4	Phẩm màu	/	Tự nhiên	TCVN 6470 : 1998
5	Hàm lượng nước	%	95,2	TCVN 9741 : 2013
6	Tổng số VKHK*	CFU/mL	<10	TCVN 5165 : 1990
7	Coliform*	CFU/mL	<10	TCVN 6848 : 2007
8	Cl.perfringens	CFU/mL	<10	TCVN 4991 : 2005
9	Tổng số NMNM	CFU/mL	<10	TCVN 8275-2 : 2010
10	Staphylococcus aureus	CFU/mL	<10	TCVN 4830 : 1989
11	E. Coli*	MPN/mL	<0,3	TCVN 6846 : 2007
12	Streptococci faecal	CFU/mL	<10	TCVN 4830 : 1989
13	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	<10	TCVN 6187-1 : 1996
14	Chì (Pb)*	mg/L	0,065	AOAC 999.11
15	Dư lượng thuốc BVTV			
	Methidathion*	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	QTTTPT-13 Ref. EURL– FV (2010 –M4)
	Endosulfan	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	
	Cypermethrin*	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	
	Dicofos	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	
	Fenitrothrin	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	
	Fipronil*	mg/L	KPH (LOQ=0,002)	
	Propargite	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị <10 cfu không phát hiện vi khuẩn cần phân tích và <0,3 MPN không có E. coli giả định trong 1mL sản phẩm

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 1716 Quyển số: 2 SCT/BC
Ngày: 06 -04- 2020
CÔNG CHỨNG VIÊN

Giám đốc
Trung tâm Phân tích

Nguyễn Giằng

Viện trưởng
Viện Nghiên cứu hạt nhân

VIỆN NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN

Phan Như Quỳnh

Lương Bá Viên

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐOÀN QUANG LƯU

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
KPH – không phát hiện, LOQ: giới hạn phát hiện; (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO 17025:2017
BM 7.8.01- phiếu kết quả thử nghiệm – ban hành lần 1